

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 173/2020/DS-ST

Ngày: 07/8/2020

V/ v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ
Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị
Tuyết Hằng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh
Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 09/3/2020
về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
75/2020/QĐXX-ST ngày 06/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn
Thị Kim H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 20/6/2017 âm lịch (ÂL), chị Nguyễn Thị
Kim H cho chị Phạm Thị D mượn số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 4/2018
(AL), chị H cho chị D mượn thêm 30.000.000 đồng, chị D có hứa sau khoảng 01 tháng sẽ
trả lại cho chị tổng số tiền 40.000.000 đồng nên hai bên thống nhất ghi biên nhận nợ ngày
20/6/2017 (AL) với nội dung chị D mượn chị H số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn 12
tháng, không có tính lãi, chị D có ký tên vào biên nhận nợ.

Đến hạn trả tiền, chị đã yêu cầu chị D trả tiền nhiều lần nhưng chị D không đồng ý trả.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị D trả lại cho chị số tiền 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 20/7/2018 (AL) nhằm ngày 30/8/2018 (DL) đến ngày 30/7/2020 là 7.636.000 đồng, tổng cộng 47.636.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị H đồng ý cho chị D được trả số tiền trên làm hai lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 07/10/2020 trả 20.000.000 đồng.
- Lần 2: ngày 07/12/2020 trả 27.636.000 đồng.

* Bị đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Khoảng năm 2014 (chị không nhớ rõ thời gian), chị có mượn chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 10.000.000 đồng, không có biên nhận, chị H tính lãi 500.000đồng/tháng.

Khoảng năm 2015 (chị không nhớ rõ thời gian), chị tiếp tục mượn chị H thêm số tiền 30.000.000 đồng, không có biên nhận, tính luôn số tiền chị mượn năm 2014 là 40.000.000 đồng, chị đóng lãi cho chị H 2.000.000 đồng/tháng/40.000.000 đồng.

Chị đóng lãi đầy đủ đến ngày 19/10/2019 (AL) là ngưng đóng lãi do chị không có tiền và chị vẫn chưa trả cho chị H được số tiền vốn nào.

Khoảng năm 2017 (không nhớ rõ thời gian), chị H có đem biên nhận nợ với nội dung chị nợ chị H số tiền 40.000.000 đồng đến đưa chị ký tên. Do chị không biết chữ nên chị không ký tên vào biên nhận nhưng chị thừa nhận còn nợ chị H số tiền 40.000.000 đồng. Biên nhận này do chị H giữ.

Nay chị thừa nhận chị còn nợ chị H số tiền 40.000.000 đồng và chị đồng ý trả cho chị H số tiền 40.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả dần 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ, chị xin không trả lãi.

Đối với số tiền lãi chị đã đóng cho chị H thì chị không yêu cầu Tòa án xem xét lại đối với số tiền này, chị không tranh chấp đối với số tiền này vì lúc đó chị tự nguyện đóng lãi cho chị H. Đồng thời, chị không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc đóng lãi cho chị H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu chị Phạm Thị D trả số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/7/2020 là 7.636.000 đồng, tổng cộng 47.636.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, chị H đồng ý cho chị D được trả số tiền trên làm hai lần, cụ thể lần 1: ngày 07/10/2020 trả 20.000.000 đồng; lần 2: ngày 07/12/2020 trả 27.636.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của chị H, không trái quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng và tại Tòa, chị H và chị D thống nhất do có mối quan hệ quen biết nên chị H cho chị D mượn tiền nhiều lần.

Theo chị D thừa nhận thì tổng cộng số tiền chị mượn chị H là 40.000.000 đồng. Chị có đóng lãi đầy đủ cho chị H đến ngày 19/10/2019 (AL) thì chị ngưng đóng lãi và chị vẫn chưa trả cho chị H được số tiền vốn nào. Khoảng năm 2017 (không nhớ rõ thời gian), chị H có đem biên nhận nợ với nội dung chị nợ chị H số tiền 40.000.000 đồng đến đưa chị ký tên. Do chị không biết chữ nên chị không ký tên vào biên nhận nhưng chị thừa nhận còn nợ chị H số tiền 40.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả dần 500.000đồng/tháng, chị xin không trả lãi.

Do đó, việc chị H yêu cầu chị D trả số tiền 40.000.000 đồng, là có cơ sở, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chữ ký trong biên nhận: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị D không thừa nhận có ký tên trong biên nhận ngày 20/6/2017 (AL) nhưng chị D thừa nhận nội dung biên nhận và thừa nhận số tiền chị còn nợ chị H. Chị H và chị D thống nhất không yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trong biên nhận, vì chị D thừa nhận nợ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với khoản tiền lãi chị D đã đóng: Chị D trình bày đã đóng lãi đầy đủ cho chị H đến ngày 19/10/2019 (AL) là ngưng đóng. Tuy nhiên, chị D không yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lãi chị đã đóng, đồng thời chị D cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu chị D trả khoản tiền lãi đối với số tiền 40.000.000 đồng từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/7/2020 với lãi suất

0,83%/tháng với số tiền là 7.636.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị H không đồng ý cho chị D trả dần 500.000đồng/tháng, nhưng chị tự nguyện cho chị D trả làm hai lần, cụ thể:

- Lần 1: ngày 07/10/2020 trả 20.000.000 đồng.
- Lần 2: ngày 07/12/2020 trả số tiền còn lại là 27.636.000 đồng.

Xét đây là sự tự nguyện của chị H, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: chị Phạm Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H.

Buộc chị Phạm Thị D phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 40.000.000 đồng và 7.636.000 đồng tiền lãi suất, tổng cộng 47.636.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim H đồng ý cho chị Phạm Thị D trả số tiền 47.636.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) làm hai lần:

- Lần 1: ngày 07/10/2020 trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Lần 2: ngày 07/12/2020 trả 27.636.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp 2.381.800 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 1.166.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003498 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Kim H và chị Phạm Thị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh